

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày: 07-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

2. Ông Huỳnh Văn Tuấn.

3. Ông Bùi Hữu Soi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Cường và ông Phạm Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với:

- Bị cáo:

Bạch Văn L, sinh ngày 27/7/1955 tại Đồng Tháp; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ E, ấp B, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bạch Văn L1 (chết) và bà Trần Thị A (chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 06/5/2023; Tạm giam: Ngày 15/5/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Đ (Cố mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Bạch Văn L:

1. Luật sư Phan Văn B - Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (Cố mặt).

2. Trợ giúp viên Võ Thị Mỹ T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ (Cố mặt).

- Bị hại: Huỳnh Thị H, sinh năm 1953 (Chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Thị H:* Huỳnh Văn T1 (em ruột bị hại), sinh năm 1966 (*Có mặt*).

Đại chi: Tổ D, ấp B, xã M, thành phố C,, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1965 (*Vắng mặt*).

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 1942 (*Vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Tổ E, ấp B, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị O, sinh năm 1965 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Số B, đường N, tổ D, ấp B, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Văn Văn C, sinh năm 1974 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Số A, đường N, tổ D, ấp B, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thường ngày ông Bạch Văn L đến nhà Huỳnh Văn T1 (em ruột của bị hại Huỳnh Thị H) uống nước trà với ông T1 nên biết được bà H bệnh liệt giường không có khả năng tự vệ và biết ông T1 hàng ngày vào buổi tối thường đến nhà ông Nguyễn Văn H1 cách đó khoảng 300 mét xem ti vi, uống trà đến khoảng 22 giờ mới về.

Nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/5/2023, ông L đến nhà ông T1 lúc này, tuy nhà không có ai chỉ có bà H nằm sấp trên giường, 02 tay xuôi theo người không mặc quần mà chỉ quần tả ngang bộ phận sinh dục và không có ai. Ông L nảy sinh ý định muốn giao cấu với bà H nên xuống khu vực bếp lấy chiếc đĩa và cởi quần áo ông L ra để trên bàn rồi leo lên giường dùng tay lật bà H nằm ngửa dùng cây đĩa khiêu cái tả quần ngang bộ phận sinh dục bà H đang mặc để lộ bộ phận sinh dục ra ngoài, ông L dùng bàn tay trái chạm lên vùng âm hộ và dùng ngón giữa tay trái đưa vào, đưa ra âm đạo khoảng 03 phút với mục đích kích thích cho dương vật cương cứng để giao cấu nhưng dương vật không cương cứng được. Ông L tiếp tục nằm đè lên người bà H, mặt đối mặt nhau, ông L để dương vật ngay âm hộ và hẩy mông hướng vào người bà H nhằm mục đích để giao cấu nhưng không giao cấu được do dương vật không cương cứng. Lúc này, ông L thấy bà H nằm im như xui, đồng thời sợ ông T1 về nên ông L quần tả của bà H lại, dùng tay lật úp bà H nằm sấp lại và mặc quần áo của L vào, đi ra ngoài khép cửa lại, rửa tay và mang lộn đôi dép của ông T1 đi về nhà, trên đường về ông L thấy ông T1 chạy xe đạp về nhà. Khi ông T1 về nhà thấy bà H nằm trên giường nhưng đầu gục xuống, thấy xung quanh nơi bà H nằm mềm, gối bị xáo trộn không giống như lúc ông T1 rời khỏi nhà, ông T1 kiểm tra thì phát hiện bà H đã tử vong, kiểm

tra phân tử phát hiện có chất màu đỏ, còn đôi dép của ông T1 thường dùng đi lại trong nhà bị mất, nhưng có 01 đôi dép lạ màu đen xanh ở trong nhà nên ông T1 đã trình báo sự việc với Công an. Trong quá trình điều tra ông L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, ông L còn tự khai nhận trước đó khoảng đầu những tháng của năm 2023 cũng tại nhà ông T1 thì L cũng đã 01 lần thực hiện hành vi giao cấu với bà H tương tự như lần này, lời khai nhận tội của bị cáo L phù hợp với lời khai của ông T1 là trước đó cũng vào buổi tối khi T1 đi chơi về thấy có một chiếc đĩa và mền lót dưới người chị H bị kéo ra, chị H có nói “Tao sợ quá” nhưng không biết chuyện gì nên bỏ qua.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường là một căn nhà cấp 4, được xây bằng bê tông cốt thép, vách tường, mái lợp tol, nền lát gạch tàu, nhà có diện tích 04m x 09m gồm: 01 phòng trước, 01 phòng sau, 01 nhà tắm. Quá trình khám nghiệm hiện trường có phát hiện 01 đôi dép cao su, quay ngang màu đen, xanh hiệu addidas và thu giữ ngay góc cửa ra vào; một chiếc đĩa bằng gỗ trên bàn đá và một tờ giấy màu trắng xanh có dính chất màu đỏ nâu dưới nền gạch nên tiến hành thu giữ theo quy định.

Kết quả giám định:

- Kết luận giám định Pháp y về tử thi số: 104 ngày 09/5/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Huỳnh Thị H là do nhồi máu cơ tim/Lao đa màng, tử thi chết dưới 24 giờ, cơ quan sinh dục bị xâm hại gây các tổn thương sau: vết rách tầng sinh môn ở vị trí 06 giờ, sung huyết môi bé ở vị trí 03 giờ, vị trí 09 giờ do vật tày tác động gây nên (vật tày không xác định hình dạng).

- Kết luận giám định số: 3617/KL-KTHS, ngày 28/6/2023 của Phân viện KTHS - Bộ C1 kết luận như sau: Dị vật dính trên móng tay thu của Bạch Văn L gửi giám định có tế bào người. Phân tích được kiểu gen của một nam giới không trùng với kiểu gen của Huỳnh Thị H.

- Kết luận số: 506, ngày 11/5/2023 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận trên 06 que tam bông và 01 miếng gạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định không dính tinh dịch và không tìm thấy xác tinh trùng; Trên miếng tả lót được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 được gửi giám định không dính tinh dịch và không tìm thấy xác tinh trùng.

- Kết luận giám định Pháp y về khả năng tình dục nam số: 01, ngày 05/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận đối với Bạch Văn L tại thời điểm giám định, dương vật rất hạn chế khả năng cương cứng, vẫn còn khả năng ham muốn nhưng khả năng quan hệ tình dục bằng dương vật hạn chế.

- Kết luận giám định số: 442/2023 ngày 24/11/2023 của Trung tâm P kết luận:

+ **Về y học:** Trước, trong, sau thời điểm thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội (ngày 05/5/2023) và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần. Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0 – ICD10).

+ **Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:** Tại thời điểm thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội (ngày 05/5/2023) và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại Công văn số 442.0/PYTT ngày 24/11/2023 của Trung tâm P:

+ **Về trách nhiệm hình sự:** Tại thời điểm thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội (ngày 05/5/2023) và hiện tại: Đang sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

+ **Về năng lực hành vi dân sự:** Đang sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Kết quả nhận dạng:

- Bị cáo Bạch Văn L nhận dạng: Đôi dép thu giữ tại hiện trường chính là đôi dép bị cáo đã sử dụng mang hàng ngày và tối ngày 05/5/2023, bị cáo đã để lại nhà ông T1.

- Ông Huỳnh Văn T1 nhận dạng: Đôi dép thu giữ của ông L là đôi dép của ông mang hàng ngày và bị mất vào tối ngày 05/5/2023.

- Thu giữ của Bạch Văn L:

+ 01 (một) áo vải màu trắng, dài tay, phía trước có hai túi (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) quần vải màu trắng, quần dài, có hai lai quần màu nâu (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) đôi dép nhựa, mũi màu đen (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Huỳnh Văn T1 là người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo Bạch Văn L bồi thường phần dân sự của vụ án (như tiền mai táng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần) do thấy bị cáo L sống một mình, hoàn cảnh khó khăn.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSĐT-P2 ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Bạch Văn L về tội “*Hiếp dâm*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 141 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Bạch Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố đối với bị cáo về tội “*Hiếp dâm*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 141 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bạch Văn L phạm tội “*Hiếp dâm*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 141, điểm q, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bạch Văn L mức hình phạt từ 12 (Mười hai) đến 14 (Mười bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa tuyên như phần nội dung quyết định bản Cáo trạng đã nêu.

Luật sư Phan Văn B bào chữa cho bị cáo Bạch Văn L phát biểu: Thống nhất Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát về tội danh của bị cáo, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Trợ giúp viên pháp lý Võ Thị Mỹ T bào chữa cho bị cáo Bạch Văn L phát biểu: Thống nhất nội dung Cáo trạng, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo gần 70 tuổi để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Bạch Văn L thống nhất với lời bào chữa của Luật sư và Trợ giúp viên, không tranh luận bổ sung.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không tham gia tranh luận.

Bị cáo Bạch Văn L không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ nhưng họ vẫn vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bạch Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung mô tả của bản Cáo trạng. Bị cáo L lợi dụng bị hại Huỳnh Thị H bị tai biến nằm liệt giường không có khả năng tự vệ để quan hệ tình dục 02 lần với bị hại H vào ngày đầu tháng của tháng đầu năm 2023 và đêm

05/5/2023 tại nhà bị hại H thuộc tổ D, ấp B, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, dẫn đến bị hại H tử vong. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng số 13/CT-VKSĐT-P2 ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo phạm tội “*Hiếp dâm*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 141 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan sai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo Bạch Văn L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong vụ án. Bị cáo là người đã trưởng thành, người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn có khả năng giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo đã nhiều lần hiếp dâm bị hại đang bị bệnh, không có khả năng tự vệ, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của con người, ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm và hậu quả làm cho bị hại chết. Vì vậy, hành vi của bị cáo Bạch Văn L đủ cơ sở cấu thành tội “*Hiếp dâm*” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 141 Bộ luật Hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Tại điểm c khoản 3 Điều 141 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc chung thân:

a).....

c) Làm nạn nhân chết hoặc tự sát.

... ”.

[4] Xét thấy, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Bạch Văn L là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải có mức hình phạt nghiêm minh để răn đe đối với bị cáo đồng thời cũng nhằm để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để lượng hình cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên; bị hại trên 70 tuổi được quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; tự thú lần hiếp dâm đầu; thật thà khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm q, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc đĩa bằng gỗ; 01 miếng tả đã qua sử dụng có dính chất màu đỏ nâu; 01 đôi dép cao su, quay ngang màu đen, xanh hiệu addidas; 01 (một) áo vải màu trắng, dài tay, phải trước có hai túi; 01 (một) quần vải màu trắng, quần dài, có hai lai quần màu nâu; 01 (một) đôi dép nhựa, mũ màu đen. Đây là những vật không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không nhận lại nên xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[9] Xét thấy phát biểu của Luật sư, Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 141; các điểm q, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Bạch Văn L** phạm tội “*Hiếp dâm*”.

Xử phạt bị cáo Bạch Văn L 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 06/5/2023 .

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 chiếc đĩa bằng gỗ.
- 01 miếng tả đã qua sử dụng có dính chất màu đỏ nâu.
- 01 đôi dép cao su, quay ngang màu đen, xanh hiệu addidas.
- 01 (một) áo vải màu trắng, dài tay, phải trước có hai túi.
- 01 (một) quần vải màu trắng, quần dài, có hai lai quần màu nâu.
- 01 (một) đôi dép nhựa, mũ màu đen.

(Các vật chứng trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/3/2024.).

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bạch Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- TGV; LS;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ